

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Tấn Liêm**

2. Ông **Bùi Hữu Khánh**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 55, 57, 58, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản phiên tòa ngày 17 tháng 4 năm 2019, về việc các đương sự thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2019/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con*”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Bích T** – Sinh năm 1997

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành Đ** – Sinh năm 1991

Cư trú tại: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Thành Đ thuận tình ly hôn

Về con chung: Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Thành Đ thống nhất giao cháu **Nguyễn Thành L** – sinh ngày 28 tháng 6 năm 2018 cho chị Nguyễn Bích T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Anh Nguyễn Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Thành L mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2019.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Thành Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này anh Đ và chị T có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Thành Đ thống nhất chịu theo quy định của pháp luật. Mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chị T đồng ý nộp thay cho anh Đ 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tổng cộng chị Nguyễn Bích T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Bích T có dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005138 ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được đối trừ, chị Nguyễn Bích T đã nộp đủ án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thành Đ phải nộp 150.000 đồng (Chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết